

Số: 06/2025/QĐCNHGT-DS

Chiêm Hóa, ngày 18 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 275, 280, 357, 430, 440 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của anh Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Quang T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đề ngày 22 tháng 5 năm 2025 của anh Nguyễn Văn H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ **Người khởi kiện:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

+ **Người bị kiện:** Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án ngày 02/6/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 6 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 6 năm 2025, cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Quang T có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền mua sơn nước còn nợ là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Phương thức thanh toán theo quý, mỗi quý trả 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Bắt đầu trả nợ từ quý III năm 2025, ngày bắt đầu trả nợ 02/9/2025, ngày trả nợ cuối cùng 02/6/2028), cụ thể:

Lần 1: Ngày 02/9/2025 anh T có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền 25.000.000 đồng;

Lần 2: Ngày 02/12/2025 anh T có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền 25.000.000 đồng;

Lần 3: Ngày 02/3/2026 anh T có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền 25.000.000 đồng;

Lần 4: Ngày 02/6/2026 anh T có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền 25.000.000 đồng;

Lần 5: Ngày 02/9/2026 anh T có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền 25.000.000 đồng;

Lần 6: Ngày 02/12/2026 anh T có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền 25.000.000 đồng;

Lần 7: Ngày 02/3/2027 anh T có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền 25.000.000 đồng;

Lần 8: Ngày 02/6/2027 anh T có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền 25.000.000 đồng;

Lần 9: Ngày 02/9/2027 anh T có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền 25.000.000 đồng;

Lần 10: Ngày 02/12/2027 anh T có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền 25.000.000 đồng;

Lần 11: Ngày 02/3/2028 anh T có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền 25.000.000 đồng;

Lần 12 Ngày 02/6/2028 anh T có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền 25.000.000 đồng.

- Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- THADS huyện Chiêm Hóa;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đào Thị Bích Ngọc